

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 130/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Bùi V Tr**, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Khu vực Trường H, phường Trường L, quận Ô M, thành phố C Th.

Bị đơn: Ông **Bùi V Th**, sinh năm 1954.

Nơi cư trú: Số 224 ấp Thới B B, xã Thới Th, huyện Thới L, thành phố C Th.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Th Th, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Số 224 ấp Thới B B, xã Thới Th, huyện Thới L, thành phố C Th.

2. Bà Phạm K H, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Khu vực Trường H, phường Trường L, quận Ô M, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Bùi Văn Th và bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm giao cho ông Bùi Văn Tr và bà Phạm Thị H diện tích đất 621.6m² (Theo bản trích đo địa chính số 50/TTKTTNMT ngày 12/11/2020 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ), loại đất cây lâu năm (Trong đó có 159.4m² diện tích trong hành lan an toàn lộ giới) thuộc thửa 266, tờ bản đồ số 57, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH04209 do Ủy ban nhân dân quận Ô Môn cấp ngày 02/6/2017 cho ông Bùi Văn Th (có kèm theo bản trích đo photo).

Ông Bùi Văn Tr và bà Phạm Thị H có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục tách thửa, sang tên đối với phần đất nêu trên.

Ông Bùi Văn Tr và bà Phạm Thị H có trách nhiệm trả cho ông Bùi Văn Th và bà Nguyễn Thị Th số tiền 20.000.000đồng(hai chục triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyên nộp 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000đồng nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 005733 ngày 06/12/2018 thì nguyên đơn được nhận lại 150.000đồng (Một trăm năm chục ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Tổng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 6.000.000đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng 6.000.000đồng. Bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thanh Quốc